

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lâm

Ông Đàm Đình Lập

Bà Nông Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 882/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025; Thông báo hoãn phiên tòa số 903/TB-TB ngày 25 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1992 tại xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang (nay là xã N, tỉnh Tuyên Quang).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1968, con bà: Hoàng Thị P, sinh năm 1971; Vợ Hoàng Thị S1, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017. Anh, chị, em ruột: Có 03 anh, em, bị cáo là con cả trong gia đình. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Đoàn Thị T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 12/6/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C chủ trì phối hợp với tổ công tác số 1 địa bàn B - B và Công an xã L, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại tuần tra, kiểm soát tại quốc lộ D khu vực chợ xóm K, xã L thì phát hiện 01 chiếc xe ô tô màu đen không rõ biển kiểm soát đang dừng đỗ ở lề đường theo hướng đi xã L, lúc đó có một người đàn ông đứng cạnh sát xe ô tô có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Quá trình tổ công tác di chuyển lại gần chiếc ô tô thì từ hàng ghế phụ phía trước có một người đàn ông đang bước xuống xe, tổ công tác tiến hành khống chế người này thì người đàn ông đứng cạnh xe ô tô bỏ chạy, chiếc xe ô tô cũng tăng ga chạy thoát. Do trời tối hạn chế tầm nhìn và lực lượng mỏng nên không bắt giữ được chiếc xe ô tô và đối tượng bỏ chạy. Đối tượng bị khống chế được xác định là Hoàng Văn T (sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang, nay là thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang). Kiểm tra xung quanh vị trí nơi T đứng phát hiện có 01 túi đeo chéo màu đen, có dây đen được gắn bằng kim loại màu trắng, có khoá kéo. Bên trong chiếc túi có 01 túi nilon màu đen, bên trong là 01 túi nilon màu trắng có các cục chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Qua đấu tranh, T khai nhận các cục chất bột này là ma túy loại Heroine của T và một người đàn ông tên là L mang đến bán cho người đàn ông tên C. Tổ công tác đã đưa người và vật chứng về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Ngày 13/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng. Kết quả số vật chứng trên có khối lượng là **100,04g**. Tiến hành trích 10,82g gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 286/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Heroine**.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Đầu năm 2025, Hoàng Văn T có quen biết một người đàn ông quê Cao Bằng tên là H, hiện nay đang sinh sống cùng vợ tại xã N, tỉnh Tuyên Quang. H và T đều là người nghiện ma túy, thường cùng nhau đi lao động làm thuê tại địa phương. Sáng ngày 11/6/2025, có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0856 438 029 gọi đến số 0392 447 922 của T, tự giới thiệu tên là C, nhà ở Cao Bằng, là bạn của H. C hỏi T tìm chỗ mua ma túy, thì được T cho biết thường mua với một người đàn ông dân tộc Mông. C nhờ T gọi điện hỏi người dân tộc Mông này xem có ma túy không, nếu có C sẽ vào mua. Sau đó, T gọi điện cho người đàn ông dân tộc Mông tên là L (trú tại thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang) nói lại việc này, L đồng ý. Sau khi nói chuyện với L xong, T gọi điện thông báo cho C biết đã tìm được chỗ mua ma túy, C hẹn ngày hôm sau sẽ thông báo khối lượng ma túy cần mua rồi tắt máy. Đến ngày 12/6/2025, C gọi cho T hẹn mua 03 cây Heroine. T gọi lại cho L thì được biết giá là 46.000.000đ/cây, L hứa sau khi mua bán xong sẽ trả công cho T 4.000.000đ,

T đồng ý rồi gọi lại thông báo cho C biết giá bán, thống nhất tối cùng ngày sẽ gặp nhau ở khu vực chợ K1, xã L, tỉnh Cao Bằng để giao dịch mua bán ma túy.

Khoảng 19 giờ ngày 12/6/2025, C gọi điện thông báo cho T biết C đã đến chợ K1, xã L. T gọi lại cho L thông báo lại việc này thì L yêu cầu T lên gặp khách trước để xem tiền, L sẽ cầm ma túy đi theo sau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đến điểm hẹn thì thấy một chiếc xe ô tô màu đen không rõ biển kiểm soát đang dừng đỗ ở cạnh đường nên đi bộ lại gần, lúc này có một người đàn ông ngồi ở ghế lái xe ô tô hạ kính xe xuống hỏi “có phải T không”, T đoán người này là C nên trả lời “em đây”. C yêu cầu T lên xe ô tô ngồi ở ghế phụ cạnh ghế lái, khi T lên xe, C đưa cho T xem một túi tiền và nói “vừa rút 150.000.000đ, bảo thằng M mang hàng đến đi”. T gọi điện cho L nói đã nhìn thấy tiền, bảo L mang hàng đến. Khoảng 10 phút sau, L đi bộ đến chỗ xe ô tô, Công hạ kính bên ghế phụ xuống, L đưa túi ma túy qua cửa kính cho T để bán cho khách. Sau khi nhận túi ma túy từ L, T đưa lại cho C. Khi C và T đang cùng kiểm tra túi ma túy thì phát hiện có người đến gần xe ô tô, T cầm túi ma túy xuống xe định bỏ chạy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, còn C và L thì chạy thoát. Do giao dịch mua bán không thành nên T chưa nhận được tiền từ C và L.

Hành vi của Hoàng Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKSCB-P1, ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng hành vi bị cáo bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo khai nhận về nguồn gốc xe mô tô đang bị tạm giữ, là xe do bị cáo đứng tên, nguồn tiền mua xe là tiền của bố bị cáo bán trâu bò. Đề nghị Tòa xem xét trả xe cho gia đình.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng đã được phản ánh trong bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt Hoàng Văn T 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý vật chứng liên quan

đến hành vi phạm tội. Vật chứng là toàn bộ số ma túy bị bắt quả tang và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc xe mô tô xử tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Đoàn Thị T1 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo T như sau: Nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Về vật chứng: Chiếc xe máy bị tạm giữ nguồn gốc tiền mua xe là bằng tiền của bố, mẹ bị cáo bán trâu bò mà có, đề nghị trả xe máy cho gia đình sử dụng làm phương tiện sinh hoạt gia đình. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Viện kiểm sát đối đáp phản tranh luận: Vẫn giữ nguyên ý kiến như đề nghị luận tội.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại giai đoạn điều tra, các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị cáo Hoàng Văn T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi bị cáo bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, được thể hiện qua: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 30 phút ngày 12/6/2025 tại Trụ sở Công an xã L, huyện B, tỉnh

Cao Bằng đối với Hoàng Văn T và thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án; Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định và niêm phong lại hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/6/2025 tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C; Kết luận giám định số 286/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng K- Công an tỉnh C (Bút lục số 26) kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroin (Heroin)***”. Biên bản làm việc; Biên bản ghi lời khai; Bản tự khai; Biên bản hỏi cung có trong hồ sơ vụ án.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác về việc Mua bán trái phép chất ma túy về thời gian, địa điểm, phương thức giao nhận ma túy, khối lượng ma túy; sơ đồ vị trí thu giữ vật chứng khi bắt quả tang Hoàng Văn T thể hiện địa điểm trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ để xác định: Ngày 12/6/2025, Hoàng Văn T được người đàn ông tên C (không rõ thông tin cụ thể) gọi điện nhờ hỏi mua 03 cây Heroine, Hoàng Văn T đã gọi điện nói lại việc này cho L. Sau đó, L hứa hẹn nếu bán xong ma túy với giá 46.000.000đ/cây sẽ trả công cho T 4.000.000đ thì T đã đồng ý. Tới ngày 12/6/2025, tại khu vực chợ K1, xã L, tỉnh Cao Bằng, T nhận 03 cây Heroine (có khối lượng 100,04g) từ Lúa để bán lại cho C, khi C và T đang mở túi ma túy để kiểm tra thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện. C và L trốn thoát, T bị bắt quả tang cùng 03 cây Heroine. Do chưa giao dịch thành công nên T chưa được hưởng lợi từ hành vi này. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép **100,04 gam heroine**.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Mặt khác, trên các phương tiện thông tin đại chúng luôn cập nhật tin tức về nhiều vụ trọng án ma túy, đã có nhiều đối tượng bị loại khỏi đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính, thỏa mãn nhu cầu bản thân.

Do vậy, Cáo trạng số: 79/CT-VKSCB-P1 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa lần nào bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số và sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt chính:

Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, mua bán trái phép chất ma túy với số lượng đặc biệt lớn. Khi được người đàn ông tên C liên hệ muốn mua ma túy bị cáo đã trực tiếp liên lạc và thông báo cho L biết về số lượng ma túy mà C muốn mua. Sau khi được L hứa trả tiền công, T đã thông báo giá bán với C và thống nhất về địa điểm giao dịch ma túy. Trong quá trình giao dịch T đã nhận 03 cây Heroine từ L để bán lại cho C. Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức đắc lực cho người khác trong quá trình thực hiện hành vi mua bán 100,04 gam heroine. Mặc dù nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì hám lợi nên Hoàng Văn T vẫn liều lĩnh thực hiện với mục đích thu lời bất chính. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây ra hậu quả to lớn như việc làm suy yếu sức khỏe của người dùng, phá hoại các cộng đồng, và tạo điều kiện cho tội phạm có tổ chức phát triển.

Xét thấy hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét.

[5]. Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bị xử mức hình phạt cao; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không tạm giữ được các tài sản có giá trị lớn ngoài vật chứng; bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội và là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên C liên hệ với T để mua ma túy, tại giai đoạn điều tra T khai không biết rõ thông tin cụ thể của C, chỉ biết C nói là bạn của H, nhà ở Cao Bằng. Qua quá trình xác minh, đối chất giữa T và H, H không thừa nhận việc giới thiệu ai đến T để mua ma túy, không biết người đàn ông tên C, T cũng không đưa ra được tài liệu nào để chứng minh cho lời khai của mình là đúng nên không có căn cứ để cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên L đã cung cấp bán 03 cây Heroine, tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở tại thôn B, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang (nay là thôn Bản T2, xã N, tỉnh Tuyên Quang), kết quả: không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu. Từ ngày 13/6/2025 đến nay, L không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được L đang ở đâu. Do vậy, chưa lấy được lời khai của L để làm rõ hành vi liên quan. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục theo dõi, truy tìm đối tượng nếu phát hiện đối tượng và có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

[7]. Việc xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy trong vụ án; vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA màu đỏ đen, BKS 23B1- 456.33, số máy: JA36E0587172, số khung: RLHJA3656GY110892, chiếc xe mô tô giấy tờ đăng ký xe mang tên Hoàng Văn T. Xét thấy chiếc xe máy là phương tiện bị cáo dùng vào thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần xử tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn giảm án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **20** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) Phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Hoàng Văn T – Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 12/6/2025, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 hình con dấu giáp lai màu đỏ ở 4 góc phong bì của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 (một) Phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “Số: 286/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T, bắt ngày 12/6/2025”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 hình con dấu giáp lai màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Cao Bằng Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) Túi niêm phong chuyên dụng mã số 2017716. Mặt trước ghi: Tên vụ Hoàng Văn T – Mua bán chất ma túy và có chữ ký của điều tra viên Nông Văn Q, giám định viên Nguyễn Thị Phương T3.

- **Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:** 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: **23B1-456.33**, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: HONDA, số loại: BLADE, màu sơn: Đỏ, Đen; số máy: **JA36E0587172**, số khung: **RLHJA3656GY110892**, dung tích xi lanh: 109cm³, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2018, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, vỏ xe có nhiều vết xước, yếm trước bên trái xe bị vỡ đã cũ (có 01 chìa khoá xe kèm theo). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh C thu giữ giấy đăng ký của xe mô tô nói trên. Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với P1 trả lời xác minh xe ngày 24/6/2025 của Phòng C1 – Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 28/10/2025.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử.

Bị cáo Hoàng Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện CT và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Phòng GDKT, TT & THA;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu: HSVA, THS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hoà